

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2025/HS-ST

Ngày: 24/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang H.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh T
2. Bà Nguyễn Thị V

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu H - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện VKSND quận B tham gia phiên tòa:**

Ông Vũ Việt K - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2025/HSST, ngày 13/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/HS-QĐ, ngày 13/6/2025, đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Đàm Thị L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 09/3/1996 tại: H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; HKTT: Đội 3, thôn C, xã C, huyện B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đàm Văn M - SN: 1971; Họ và tên mẹ: Đàm Thị H - SN: 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên chồng: Nguyễn Thành T - SN: 1987; Gia đình có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Theo danh chỉ bản số: 97, lập ngày 22/01/2025 tại Công an quận B thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang, tạm giữ từ ngày 20/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: **Nguyễn Quang A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/5/1990 tại: H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; HKTT: Tổ 4, phường N, quận L, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Quang M - SN: 1959; Họ và tên mẹ: Phạm Tuyết M - SN: 1963; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Theo danh chỉ bản số: 104, lập ngày 22/01/2025 tại Công an quận B thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: Ngày 06/3/2008, Công an phường N, quận B, Thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. (Đã hết thời hiệu); Ngày 27/02/2012, Công an phường L xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Đã hết thời hiệu); Tại bản án số 92/2014/HSST ngày 28/4/2014 của TAND quận H xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 25/12/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. (Đã được xóa án tích); Tại bản án

số 186/2018/HSST ngày 21/9/2018 của TAND thành phố H, tỉnh Q xử phạt 05 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/9/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang, tạm giữ từ ngày 20/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H - sinh năm: 1990; HKTT: TDP Đ1, phường C2, B, H (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, tại phòng trọ địa chỉ số nhà 287 đường P, phường P, quận B, Thành phố H, tổ công tác của Công an phường P, quận B, Thành phố H phát hiện trong phòng trọ có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện Nguyễn Quang A, Đàm Thị L có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ thu giữ của L, Quang A 01 thẻ ATM, 01 ống quần bằng tờ tiền 100.000đ, 02 đĩa sứ đều dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nilong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; L, Quang A khai đây là đồ dùng và ma túy Ketamine để sử dụng cùng nhau. Ngoài ra, quá trình bắt giữ còn có mặt Nguyễn Xuân S (sinh năm: 1987; HKTT: phường V, quận H, thành phố H), Trần Thị H (sinh năm: 1990; HKTT: TDP Đ1, phường C2, quận B, thành phố H) nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật rồi đưa Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, Trần Thị H, Nguyễn Xuân S về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

**Thu giữ của Đàm Thị L:*

- 01 thẻ ATM nhựa cứng kích thước (5,5x8,5) cm, trên bề mặt dính chất bột màu trắng.
- 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ được quần tròn dài 14,5cm thành trong dính chất bột màu trắng.
- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18 cm dính chất bột màu trắng.
- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm dính chất bột màu trắng.
- 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, lắp sim số 085xxx68, đã qua sử dụng;
- 01 loa bluetooth hình tròn, màu đen, nhãn hiệu Harman Kardon, đã qua sử dụng.

** Thu giữ của Nguyễn Quang A:*

- 02 (hai) vỏ túi nilong màu trắng, kích thước (4x4)cm, bên trong dính chất bột màu trắng.
- 01 túi nilong màu trắng kích thước (5x8,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng được đồn từ 02 đĩa sứ màu trắng.
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu ghi, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 089xxx1990, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 loa bluetooth, màu xám hiệu TRG đã qua sử dụng, kích thước 5,5x5,5x20 cm, không kiểm tra chất lượng bên trong.

**Thu giữ của Trần Thị H:*

- 01 điện thoại Iphone 14 màu tím, đã qua sử dụng, lắp sim số 0975018282;
- 01 đèn hình người máy màu trắng đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1061/KL – KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP H kết luận:

“ Tang vật thu giữ của Nguyễn Quang A:*

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong (thu từ 02 đĩa sứ) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,724 gam.

- 02 vỏ túi nilong có dính ma túy loại Ketamine.

** Tang vật thu giữ của Đàm Thị L:*

- 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền 100.000 đồng được quán tròn đều có dính ma túy loại Ketamine./.”

Quá trình điều tra xác định:

Do buồn chán việc gia đình nên Đàm Thị L nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/01/2025, Đàm Thị L sử dụng facebook “L Kem” của L nhắn tin qua tài khoản facebook “Quang A” của Nguyễn Quang A rủ Quang A sử dụng ma túy tổng hợp với nhau. Quang A đồng ý và liên hệ mua 01 túi ma túy Ketamine của một người tên “Huy” (không rõ nhân thân lai lịch) thông qua ứng dụng Telegram với giá 3.000.000 đồng, sau khi thoả thuận Quang A nhận ma túy tại khu vực vệ đường trước cửa M đường N thuộc phường Y, quận C, thành phố H. Sau khi mua được ma túy, Quang A mang về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Quang A đi taxi từ nhà đến quán cắt tóc tại địa chỉ số 470 phố Hoàng Công Chất, phường P, quận B, Thành phố H thì gặp L và chị Trần Thị H (SN: 1990; HKTT: Phường P, quận B, Thành phố H) đang làm việc. Quang A gọi đặt mua và giao hàng đến quán cắt tóc 01 chiếc loa bluetooth màu xám hiệu TRG để vừa sử dụng ma túy vừa nghe nhạc. Sau đó, L nhờ chị H chở Quang A và L bằng xe máy về phòng trọ của L tại địa chỉ số 287 đường P, phường P, quận B, Thành phố H. Đến nơi, L, H và Quang A cùng nhau đi lên gác xép, H say rượu nên nằm ngủ. L lấy 02 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank màu xanh có sẵn tại phòng đưa cho Quang A. Quang A lấy túi ma túy Ketamine đổ ra đĩa mỗi đĩa sứ một phần rồi dùng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cuốn thành hình ống hút. Sau đó, Quang A dùng thẻ ATM chia ma túy Ketamine thành nhiều đường thẳng, dùng ống quán bằng tờ tiền 100.000 đồng sử dụng ma túy bằng hình thức hít qua đường mũi rồi L sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy cả hai nằm ngủ dưới đệm. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, L nhắn tin qua ứng dụng zalo rủ Nguyễn Xuân S đến phòng trọ của L để nói chuyện, S đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2025, S đi đến phòng trọ của L. S và L đang nói chuyện, Quang A và H vẫn nằm ngủ thì tổ công tác Công an phường P kiểm tra, phát hiện như nội dung đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Thị L, Nguyễn Quang A khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại biên bản xét nghiệm thử ma túy ngày 19/01/2025 của Công an phường P, quận B, TP. H đã cho kết quả đối với Đàm Thị L, Nguyễn Quang A dương tính với ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Quang A: quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng.

Đối với chị Trần Thị H, anh Nguyễn Xuân S: quá trình điều tra xác định, chị H, anh S không biết, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với L, Quang A; xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với chị H, anh S đều có kết quả không có chất ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với vật chứng trong vụ án: là ma túy đã giám định, 01 điện thoại Iphone 12 promax, 01 loa TRG thu giữ của Quang A; 01 điện thoại Iphone X, 02 đĩa sù, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 loa Harman Karalon thu giữ của L; 01 điện thoại Iphone 14, 01 đèn hình người máy thu giữ của chị H. Đây là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đàm Thị L, Nguyễn Quang A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng số: 114/CT-VKSBLT, ngày 10/6/2025 của VKSND quận B, TP. H đã truy tố và công bố trước phiên tòa ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đàm Thị L và Nguyễn Quang A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội. Vì đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 255; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Đàm Thị L mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang A mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

***Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 02 túi nilong dính ma túy, 01 thẻ ATM dính ma túy, 02 đĩa sù dính ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, giám định viên và cán bộ công an phường.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 túi nilong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, giám định viên và cán bộ công an phường.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone X màu trắng, lắp sim số 0855527868, đã qua sử dụng; 01 loa bluetooth hình tròn, màu đen, nhãn hiệu Harman Karalon, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu ghi, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 089xxx1990; 01 loa bluetooth, màu xám hiệu TRG đã qua sử dụng, kích thước 5,5x5,5x20 cm;

- Trả chi H 01 điện thoại Iphone 14 màu tím đã qua sử dụng, lắp sim số 097501828201 và 01 đèn ngủ hình người máy màu trắng đã qua sử dụng.

***Về án phí và quyền kháng cáo:** Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã khai báo thành khẩn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, tại phòng trọ số 287 đường P, phường P, quận B, Thành phố H, bị cáo Đàm Thị L chuẩn bị 02 đĩa sứ, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng quần lại thành tẩu và bị cáo Nguyễn Quang A chuẩn bị ma túy Ketamine đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Thị L khai do buồn chán việc gia đình nên bị cáo nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo L đã nhấn tin rủ bị cáo Nguyễn Quang A sử dụng ma túy, Quang A đã đồng ý và mua 01 túi ma túy Ketamine của một người tên “Huy” không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.000.000 đồng tại khu vực vệ đường trước cửa Miếu Chợ đường Nguyễn Khang thuộc phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố H để mang về phòng trọ của bị cáo L tại 287 đường P, phường P, quận B, TP. H để cùng nhau sử dụng và nghe nhạc. Vì vậy bản cáo trạng số: 114/CT-VKSBLT, ngày 10/6/2025 của VKSND quận B, TP. H đã truy tố đối với các bị cáo Đàm Thị L và bị cáo Nguyễn Quang A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe của con người; hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Mục đích tổ chức sử dụng chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của các bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhân thân bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét, các bị cáo phạm tội có đồng phạm giản đơn. Bị cáo L đã rủ bị cáo Quang A đến phòng trọ, chuẩn bị đĩa, tiền làm ông hút và thẻ ATM để chia ma túy để hít đưa ma túy vào cơ thể người sử dụng; bị cáo Quang A là người chủ động mua ma túy về để tổ chức sử dụng. Tuy nhiên bị cáo L nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử; bị cáo Quang A nhân thân xấu đã có nhiều tiền án, tiền sự về ma túy (đã được xóa), điều này thể hiện bản chất của bị cáo Quang A là rất khó cải tạo nên mức hình phạt đối với bị cáo Quang A phải cao hơn so với bị cáo L.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên “Huy” bán ma túy cho bị cáo Quang A: quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chị Trần Thị H, anh Nguyễn Xuân S: Quá trình điều tra xác định, chị H, anh S không biết, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L, Quang A; Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với chị H, anh S đều có kết quả không có chất ma túy trong cơ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi 02 (hai) con nhỏ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quang A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân người phạm tội:

+ Bị cáo L nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử.

+ Bị cáo Quang A nhân thân xấu đã có 2 tiền sự (hết thời hiệu); 2 tiền án về ma túy (đã được xóa án tích).

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 bao niêm phong bên trong chứa 02 túi nilong dính ma túy, 01 thẻ ATM dính ma túy, 02 đĩa sứ dính ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, giám định viên và cán bộ công an phường. Hội đồng xét xử xét không có giá trị sử dụng. Nay cho tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 túi nilong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, giám định viên và cán bộ công an phường. Xét đây là vật cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán. Nay cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một tờ tiền 100.000 đồng (các bị cáo làm tẩu hút ma túy); 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, lắp sim số 085xxx7868, đã qua sử dụng; 01 loa bluetooth hình tròn, màu đen, nhãn hiệu Harman Karalon, đã qua sử dụng ; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu ghi, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 089xxx1990; 01 loa bluetooth, màu xám hiệu TRG đã qua sử dụng, kích thước 5,5x5,5x20cm. Xét các bị cáo đã sử dụng để liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy và dùng để nghe nhạc khi sử dụng ma túy. Vì vậy xác định đây là vật chứng của vụ án. Nay cho tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Đối với 01 điện thoại Iphone 14 màu tím, đã qua sử dụng, lắp sim số 097xxx8282; 01 đèn ngủ hình người máy màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của chị H. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy trả lại cho chị H.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đàm Thị L và Nguyễn Quang A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 255, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Đàm Thị L 24 (hai mươi bốn) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quang A 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025.

2. Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

2.1. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 02 túi nilong dính ma túy, 01 thẻ ATM dính ma túy, 02 đĩa sứ dính ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, giám định viên và cán bộ công an phường.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 túi nilong chứa ma

tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, giám định viên và cán bộ công an phường.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, lắp sim số 0855527868, đã qua sử dụng; 01 loa bluetooth hình tròn, màu đen, nhãn hiệu Harman Karalon, đã qua sử dụng ; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu ghi, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 089xxx1990; 01 loa bluetooth, màu xám hiệu TRG đã qua sử dụng, kích thước 5,5x5,5x20 cm; 01 đèn hình người máy màu trắng đã qua sử dụng.

+ Trả chi H 01 điện thoại Iphone 14 màu tím, đã qua sử dụng, lắp sim số 0975018282; 01 đèn ngủ hình người máy màu trắng đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số: /25, ngày tháng năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận B với Chi cục thi hành án dân sự quận B).

2.2. Về án phí: Các bị cáo Đàm Thị L, Nguyễn Quang A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2.3. Về quyền kháng cáo:

2.3.1. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

2.3.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.B;
- VKSND Thành phố H;
- TAND Thành phố H;
- Công an Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang H